

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 371**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh**

**Biên tập: Bình Minh**

**Giảng ngày: 11.4.2011**

**Địa Điểm: Tịnh Tông Học viện -Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 444, hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ Chi Quán Thất.

“Nhu ‘Chi Quán Thất’ vân, dĩ vô trí huệ cố, kế ngôn hữu ngã, dĩ huệ quán chi, thật vô hữu ngã”. Dưới đây còn có 4 câu, “ngã tại hà xứ, đầu túc chi tiết, nhất nhất đế quán, liễu bất kiến ngã”. Cho nên thân thể này, có thể tư duy tưởng tượng, chấp là ta. Thân thể của ta, tư tưởng của ta, kiến giải của ta, đây đều là nhận thức sai lầm. Cho nên trong kinh nói không có trí huệ. ‘Kế’ là phân biệt. ‘Độ’ là chấp trước. Từ trong phân biệt vọng tưởng, sanh ra một khái niệm trừu tượng. Trên thực tế, bất luận từ vật chất, hay từ tinh thần đều tìm không ra cái ta. Cho nên dùng trí huệ quán nó, đây là người có trí huệ. Ở trước là nói người không có trí huệ, cho rằng có cái ta. Người có trí huệ, họ hiểu được quả thực không có cái ta.

Dưới đây là một ví dụ về ‘cái ta ở đâu’? Nếu nói cái đầu là ta, thì tay chân phải làm sao? Đầu, tay, chân toàn là ta, vậy thì tương lai thành Phật, quý vị muốn thành bao nhiêu vị Phật? Cái này trên logic nói không thông, nếu giống như các nhà khoa học bây giờ chia nhỏ hơn nữa, mỗi đốt xương, mỗi khí quản của thân thể phân tích thành tế bào. Tế bào phân tích thành nguyên tử, tiếp tục phân tích như thế. Hiện nay các nhà khoa học đã nhìn thấy lượng tử, chấm nhỏ của một sợi lông, một hạt bụi, ở trước chúng ta đã học rồi, chấm nhỏ này là 1/100 ức của một điện tử, cũng chính là 100 ức chấm nhỏ, tập hợp lại một chỗ thành một điện tử. Vật nhỏ như vậy nó cũng có đủ ngũ uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây có phải là ta không? không thể nói là ta được. Nếu nói là ta thì thân thể này có bao nhiêu cái ta? Quả thật là vô số vô tận.

“Hựu Nguyên Nhân Luận viết, hình hài chi sắc”. Đây là sắc thân-hiện tượng vật chất. “Tu lực chi tâm”, đây là đệ lục ý thức- hiện tượng tâm lý. “Tùng vô thị lai, nhân duyên lực cố”. Hai chữ nhân duyên này rất quan trọng. “Nhân duyên lực cố, niệm niệm sanh diệt, tương tục vô cùng”. Những câu này chúng ta nên hiểu rõ. Chúng ta biết rằng, tất cả hiện tượng, đều là tướng tượng tự tương tục, không có cái nào là thật.

“Nhu thủy quyên quyên, tiền lãng khứ nhi hậu lãng lai. Như đăng diệm diệm- đèn phóng quang, tân diệm sanh nhi cựu diệm diệt”.

Hiện nay đèn điện cũng không ngoại lệ, ánh sáng trước diệt đi, ánh sáng sau lại sanh khởi. Điều là tương tương tục. Cho nên nó không phải là thật, nó là giả.

“*Thân tâm giả hợp*”, gọi là giả hòa hợp, “*tợ nhất*” gần giống như một, một thân thể, “*tợ thường*” gần giống như nó luôn luôn tồn tại.

“*Thật tác sát na chi tế sanh diệt vô cùng*”. Đây chính là chân tướng mà Bồ Tát Di Lặc đã nói. Trong một giây có 1.600 triệu lần sanh diệt, đơn vị là triệu.

“*Phàm ngu chi giác*”, Phàm ngu là phàm phu lục đạo, họ không biết, không hiểu được chân tướng sự thật.

“*Chấp chi vi ngã, bảo thủ ngã cố*”, đối với thân tâm của mình, dùng hết tâm tư bảo hộ nó, không để nó bị tổn hại, không để nó mất đi.

“*Tức khởi tham, sân, si tam độc, tam độc kích ý*”, kích nghĩa là đánh, đánh động ý căn.

“*Phát động thân khẩu, tạo nhất thiết nghiệp*”. Hiện tượng tạo nghiệp này từ đâu ra? Mấy câu này nói rất rõ ràng, nguồn gốc của tất cả nghiệp là tham, sân, si-tam độc! Bên trong có tam độc đang phát động, thì thân khẩu ý tạo nghiệp rồi. Ý là ý niệm, ý niệm bất thiện sanh khởi. Ý niệm bất thiện là gì? Là ý niệm tham, sân, si. Quý vị nên biết rằng, tham, sân, si ở trong Mạt na thức không tạo nghiệp, nó có độc tính tồn tại, nó không có duyên, phải thông qua ý thức, thì duyên mới thành thực. Ý là thức thứ sáu. Năm thức trước- mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý tạo nghiệp, cũng là nói tam độc tiềm ẩn trong Mạt na thức, chúng ta gọi là ý thức tiềm ẩn, đến thức thứ sáu thì phát tác, nó mới thật sự khởi tác dụng. Cho nên, câu trong này nói rất hay, “Tam độc kích ý, phát động thân khẩu, tạo nhất thiết nghiệp”. Nghiệp thì có nghiệp nhiễm, nghiệp tịnh, nghiệp thiện, nghiệp ác, rất nhiều chủng loại, không thể đếm được. Đúng là vô lượng, vô biên, vô số, vô tận. Vì sao vậy? Bởi nó là ý niệm sanh. Bây giờ chúng ta biết rất rõ, một khảy móng tay là ba mươi hai ức trăm ngàn ý niệm, niệm niệm tương tục, vĩnh viễn không dừng nghỉ.

Người nào không tạo nghiệp? Người thật sự không tạo nghiệp, chỉ có Phật Như Lai. Pháp thân Bồ Tát trong cõi Thật Báo Trang nghiêm, quý Ngài không còn tạo nghiệp. Vì sao vậy? Vì các vị đó đã buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên gọi là thành Phật, gọi là Niết bàn. Chúng sanh trong mười pháp giới, kể cả Phật, Bồ Tát đều đang tạo nghiệp. Nghiệp mà Phật và Bồ Tát tạo là nghiệp tịnh, tịnh mà không nhiễm. Nghiệp mà Thanh Văn, Duyên Giác tạo là còn có nhiễm ô. Vì sao vậy? Vì họ có phân biệt, không có chấp trước, nhưng họ còn có phân biệt. Nhưng mức độ nhiễm ô nhẹ, không nghiêm trọng như lục đạo chúng sanh. Lục đạo chúng sanh chấp tình cảm, cho nên họ bị nhiễm ô nghiêm trọng. Chúng ta cần phải biết những điều này.

Phật trong mười pháp giới, đã buông bỏ khỏi tâm động niệm rồi, tức là đã đoạn hết vô minh phiền não. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh. Hiện tượng tự nhiên, trong tự tánh không có. Tự tánh bản định. Đại sư Huệ Năng bảo chúng ta: “Đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”. Đây là tự tánh bản định. Cho nên những vị trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm không tạo nghiệp. Họ đạt được là định tánh, chính là tự tánh vốn không dao động, ở trong cảnh giới này, đây là cảnh giới tuyệt vời!

Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng là trở về tự tánh. Trong Tịnh tông là trở về Thường Tịch Quang Độ. Đây mới gọi là rốt ráo viên mãn. Quả báo trong lục đạo rất phức tạp, khác nhau rất nhiều. Lục đạo là ô nhiễm, trong đó có thiện có ác. Thiện nghiệp hoặc tam thiện đạo, ác nghiệp hoặc tam ác đạo. Thiện ác khác loại, mức độ vô cùng phức tạp. Cho nên quả báo sai biệt cũng hiện rõ, vô lượng, vô biên, vô số, vô tận, nó chuyển theo ý niệm. Chính là lời Phật dạy, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, “chỉ tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Đoạn này là nói về nhân ngã. Ngã là chánh báo, pháp là y báo. Ngoài sáu căn và sáu thức của chúng ta ra, đều gọi là y báo, là hoàn cảnh sinh tồn của chúng ta. Y báo gọi là pháp, danh từ chung gọi là pháp.

Cho nên dưới đây nói “*Tái ngôn pháp giả, tổng vi nhân duyên sở sanh, diệc vô thường nhất chi ngã thể*”, đây gọi là pháp vô ngã. Thân thể của chúng ta, ý thức thứ sáu có thể tư duy tưởng tượng. Chúng ta xem nó là tâm, tâm của ta, thân ta đều là nhân duyên sanh. Tất cả pháp bên ngoài cũng như thế, cũng là nhân duyên sanh. Cho nên nó cũng là một ngã thể bình thường. Chính là tự thể.

Đại Thừa Nghĩa Chương quyển thứ hai nói: “Pháp vô tánh thật”. Thật là chân thật. Ý nói là pháp không có tự tánh chân thật. Ở dưới trong phần ngoặc kép nói rất rõ: “*Nhất thiết pháp giai vô thật tánh, cố vân vô ngã*”. ‘Vô ngã’ này là pháp vô ngã, ở trước là nhân vô ngã. Nói cách khác, ngã và tất cả pháp đều là giả, đều không phải thật. “*Cố Thập Địa Kinh Luận viết, vô ngã trí hữu nhị chúng, nhất thị ngã không, nhị thị pháp không ngã pháp câu không, liễu bất khả đắc*”.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 22 năm giảng kinh Bát Nhã. Đây là chủ đề nghiên cứu kinh Bát Nhã, chủ đề này giúp chúng ta biết được, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đều là giả, không thật. Không có trí huệ, cho đó là thật, thân thể là thật, những vật ngoài thân cũng là thật. Quý vị xem, quý vị chấp trước, cho rằng của cải của quý vị là thật. Cho rằng đất đai của quý vị là thật. Cho rằng nhà cửa của quý vị là thật. Cho rằng bạn bè của quý vị là thật. Cho rằng sự nghiệp của quý vị là thật. Hoàn toàn sai rồi! Đến lúc nào thì quý vị mới giác ngộ được đó hoàn toàn là giả. Phật dạy, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Quý vị chấp trước các thứ này là thật, đem cái giả nhận lầm là thật, thì tự tánh chân thật của quý vị bị mê mất rồi, không phải mất mà là mê mờ, quý vị không thấy được. Quý vị cho rằng những cái mê đó là thật. Trong kinh nói đây là người đáng thương xót, quả thực đáng thương!

Trong tự tánh của quý vị có trí huệ vô tận. Có đức năng tướng hảo vô lượng. Tất cả đều không hiển lộ được. Nói không hiển lộ được, câu này hàm nghĩa rất thâm sâu, không dễ gì hiểu được. Chúng ta nói cách khác, trí huệ đức tướng trong tự tánh, hiển lộ ra đều đã biến chất rồi. Nó vốn không phải như vậy, vốn là như vậy, là Báo độ của Phật, Bồ Tát. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, phải như vậy mới đúng. Tại sao hiện ra mười pháp giới, tại sao hiện ra 3 đường ác? Cong đến không hợp lý, cong quá mức rồi, cong đến pháp giới tứ Thánh còn được, còn tạm được, cong đến lục đạo, cong đến tam đồ đó là sai hoàn toàn. Thế giới chúng ta hôm nay, là cong đến địa ngục trong tam đồ. Quý vị nghĩ xem, khổ biết bao, tội nghiệp biết bao! Là ai cong? là chính mình. Không có bất kỳ lực bên ngoài nào thêm cho quý vị. Trong định luật nhân quả nói, tất cả đều là tự làm tự chịu, trách mình mê mất tự tánh, thời gian mê mất quá dài, mê mất quá sâu. Phật, Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền hồi thúc nhiều lần, quý vị chẳng chịu quay đầu, quý vị không quay đầu được, tự cho mình là đúng. Trong phiên nào, nghiêm trọng nhất là nghi hoặc, nghi hoặc lời giáo huấn của Thánh Hiền. Nghi hoặc đối với tất cả người và vật. Quả thật rất khó quay đầu! Nhất là thời đại hiện nay, chúng ta bỏ mất lời giáo huấn của Thánh Hiền, khoảng 200 năm rồi. Trong 200 năm đó, những người này càng mê càng sâu. Cách tánh đức càng lúc càng xa, tạo thành xã hội loạn động, địa cầu thiên tai như ngày nay. Không những địa cầu thiên tai, mà cả hệ thái dương cũng có biến hóa. Hệ ngân hà có bộ phận sản sanh biến hóa. Đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là chuyện lớn đấy.

Lời giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền, còn lưu lại trên thế gian, rất tiếc là không có người học. Có những người học, nhưng không hiểu được nghĩa của nó, ý muốn nói là không giải được nghĩa của nó, không biết được đạo của nó! nhưng có học hơn không, rớt vào trong A lại da ít nhiều hạt giống, kiếp sau có duyên gặp lại thì tiếp tục học. Cho nên, vì sao Phật nói thành Phật phải vô lượng kiếp, nguyên nhân là ở chỗ này. Không phải chúng ta mất đi thân người, kiếp sau lại được làm người, không phải, chẳng dễ như vậy. Tất cả chúng sanh trong lục đạo, theo nghiệp lưu chuyển, mình không làm chủ được, theo nghiệp lưu chuyển. Nghiệp là gì? Nghiệp là ý niệm của quý vị. Bản thân quý vị không làm chủ được, ý niệm bất định, lúc nghĩ chuyện này, lúc nghĩ chuyện khác, thiện ác hỗn tạp. Quý vị suy nghĩ lại xem, nhất định là thiện ít ác nhiều.

Phiên nào tâm sở có 20, thiện tâm sở chỉ có 11. Trong Bách Pháp Minh Môn sắp xếp, Tâm sở ác nhiều hơn tâm sở thiện, còn nhiều hơn gấp hai lần. Cho nên học cái xấu rất dễ, học điều tốt vô cùng khó khăn, nguyên nhân chính là đây. Tâm sở thiện của chúng ta ít, tâm sở ác nhiều. Khởi tâm động niệm, khẳng định là niệm ác nhiều, niệm thiện ít. Đối với chính mình còn mê hoặc điên đảo, hướng gì đối với cảnh giới bên ngoài? Những đạo lý này, chân tướng sự thật, thật sự nói không khó hiểu, đặt ở trước mặt chúng ta.

Nếu tâm thanh tịnh, thì sự cầu học này, bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, nguyên lý là thông nhau. Phải dùng chân tâm học, dùng tâm thanh tịnh học, dùng trí huệ học, quý vị mới có thể học được. Những câu này nói thì dễ, làm rất khó. Vì sao vậy? Bởi không có tâm thanh tịnh. Một số người tâm luôn luôn có nghi ngờ, có nghi ngờ, có lo ngại, có tham, có si. Những thứ này đối với sự học tập của chúng ta tạo thành sự tổn thương nghiêm trọng. Vì sao vậy? Bởi nó làm chướng ngại chân tánh của chúng ta, khiến chúng ta đối với những điều đã học sanh lòng nghi ngờ. Khiến chúng ta đối với Phật Bồ Tát khởi nghi hoặc. Đối với các bậc thánh hiền khởi nghi hoặc. Nghi là chướng ngại Bồ Tát lớn nhất. Vì sao đem nghi viết ở trong căn bản phiền não? Trong 6 căn bản phiền não, nghi là phiền não thứ 5, sau tham sân si mạn là nghi. Không phải nghi những chuyện bình thường, mà nghi tự tánh, nghi pháp tánh, nghi Phật Bồ Tát, nghi Thánh Hiền. Mặc dù chúng ta có tâm học Phật cầu đạo, nhưng không thể thành tựu. Nhất định phải phá mê khai ngộ, quý vị mới có thể thành tựu. Bởi vì lời giáo huấn của Thánh Hiền, kinh giáo của Phật Bồ Tát, là từ chân tâm bộc lộ ra. Tâm của chúng ta không chân, nên hoàn toàn xa lạ với nó.

Mở quyển kinh ra, mỗi chữ mỗi câu, chúng ta đều thiết lập chướng ngại vật. Ngày ngày đọc tụng, ngày ngày hy vọng, cuối cùng là tan vỡ. Vì sao vậy? Bởi chướng ngại không trừ được. Cho nên, trong kinh Phật dạy chữ tín này rất hay: ‘Tín vi đạo nguyên công đức mẫu’. Lòng tin là nguồn gốc của Phật đạo, là mẹ của tất cả công đức, nghĩa là lòng tin có thể sanh tất cả công đức. Nghi tâm học Phật, có thể cho người phước đức, không thể cho người công đức. Phước đức và công đức không giống nhau. Quả báo của phước đức là quý vị ở trong lục đạo, hưởng thụ ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thụ. Quý vị có thể hưởng thụ sung mãn, nhưng không thể thoát vòng sanh tử, không thể ra khỏi tam giới.

Công đức không như vậy, công đức có thể giúp quý vị thành tựu giới định huệ. Có thể giúp quý vị thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Có thể giúp quý vị đến thế giới Cực Lạc thành Phật. Đó là công đức. Người học Phật, như thế nào là công đức, như thế nào là phước đức, phải phân biệt rõ ràng. Như thế nào để duy trì công đức? Đó là nhẫn nhục, nhẫn nhục có thể duy trì công đức. Bồ thí có thể tạo ra công đức, nó cần nhẫn nhục để duy trì, công đức mới có thể khởi tác dụng. Tác dụng này là gì? là khai trí huệ, chứng diệu quả, chứng quả vị diệu giác. Chứng đắc vạn pháp đều không.

Trong Đại Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chính là ở đây 4 chữ “ngã không pháp không”. Thật sự đối với ngã, đối với pháp không chấp trước, buông bỏ hoàn toàn. Buông bỏ ngã chấp, hết phiền não rồi, thì là “ngã không”. Buông bỏ pháp chấp, không còn tri kiến, quý vị mới có thể thấy Như Lai. Thấy Như Lai là thấy tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, quý vị mới đạt được công đức trang nghiêm thù thắng không gì sánh bằng của thế xuất thế gian. Quý vị đạt được.

“*Hưu Kim Cang kinh viết, thông đạt vô ngã pháp giả, Như Lai thuyết danh chân thị Bồ Tát*”. Đây không phải giả, là thật, pháp thân đại sĩ! “Thông đạt vô ngã” tức là chứng đắc vô ngã. Trong kinh giáo nói: “triệt kiến chư pháp thật tướng”. Nhân tướng, pháp tướng đều bao gồm trong đó, thấy triệt để tướng chân thật của tất cả pháp. Như lai nói người này thật sự là Bồ Tát. Bồ tát là người giác ngộ, họ thật sự đã giác ngộ. Ở trong tâm, mọi lúc, mọi nơi không chấp trước ngã, chí công vô tư. Không chấp trước ngã chính là chí công vô tư. Không chấp trước pháp, bình đẳng nhất như, vạn pháp bình đẳng nhất như. Cảnh giới này trong cõi Thường Tịch Quang có. Trong thập pháp giới có tương tự thôi không phải thật, nhưng tương tự cũng là tốt rồi.

Tiếp tục xem đoạn dưới, nói về bốn vô lượng tâm. “*Đại từ đại bi hỷ xả thanh*”. Chữ đại này nối liền với đại hỷ, đại xả. “*Từ bi hỷ xả, danh tứ vô lượng tâm. Từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ xả đã giai vô lượng. Năng dữ lạc chi tâm dã*”. Hy vọng hết thảy chúng sanh được an vui. Đây là tâm Phật, đây là chân tâm!

Một số người thấy người khác được an vui, họ không hoan hỷ, họ có tâm đố kỵ. Nhìn thấy những người ở đó chịu khổ, họ rất vui. Họ có tâm kiêu hãnh, có tâm háo thắng. Những tâm này đều là phiền não, vả lại là phiền não rất nghiêm trọng. Chướng ngại chúng ta tu học giới định huệ. Các thứ này nếu không loại bỏ, công phu tu học của chúng ta làm sao có hiệu quả? Có các thứ này xen lẫn bên trong, khi chúng ta tụng kinh, những tạp niệm này xen lẫn bên trong. Khi niệm Phật cũng xen lẫn bên trong. Đem công phu mỗi ngày phá hoại hết, công đức không còn, còn lại là phước đức. Điều này chẳng thể không biết được.

Trên thế gian hiện nay, có được mấy người dùng chân tâm? Bao gồm cả chính mình ở trong đó. Mình phải yên tĩnh, phải siêng năng quan sát, ta có dùng chân tâm đối với Phật Bồ Tát, đối với kinh giáo, đối với đồng học, đối với thầy giáo, có dùng chân tâm không? Nếu không dùng chân tâm, thì quả báo rất khổ, rất thâm! Ở đâu vậy? Ở trong 3 đường ác. Tuy ta không tạo nghiệp ba đường ác, bậc trưởng bối của ta, lớn hơn một bậc, lớn hơn hai bậc, lớn hơn ba bậc, họ đã tạo ác nghiệp. Ác nghiệp của họ sẽ ảnh hưởng đến chúng ta. Bởi chúng ta với họ có mối quan hệ rất mật thiết, chắc chắn bị ảnh hưởng. Đã bị ảnh hưởng rồi, thì quý vị không cách nào thoát khỏi quả báo. Thiệt nhân ứng với thiện quả. Ác nhân ứng với ác quả.

Cho nên, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, nhất là ở trong thời đại hiện nay, dám không cẩn thận sao? Còn dám tạo nghiệp ác sao? Chúng ta biết rằng, cũng cần phải biết rằng, biến pháp giới hết thảy chúng sanh khởi tâm động niệm, mọi người đều biết được. Trong tâm họ nghĩ những chuyện xấu, tôi biết được không? Biết được. Quý vị biết được không? Cũng biết được. Không có người nào chẳng biết. Vì sao vậy? Vì tự tánh là thông, giống như mạng lưới liên lạc nhau không khác. A lại da cũng là

thông, bất luận người nào tạo nghiệp ra sao, tin tức này chúng ta lập tức nhận được, tốc độ rất nhanh.

Trong Hoàn Nguyên Quán bảo chúng ta rằng, “xuất sanh vô tận”. Bất luận là thiện, hay là ác, đều là xuất sanh vô tận. Nếu chúng ta vâng lời, vâng lời Phật, nghe kinh điển, y giáo phụng hành, thì ma không thể đến quấy nhiễu. Tập khí phiền não là ma, phiền não ma. Tâm chúng ta mới có thể định được. Tâm thật sự định rồi, Tam Muội liền hiện tiền. Thông thường cũng không cần thời gian dài, khoảng 2, 3 năm là quý vị đạt được Tam Muội.

Tam Muội nếu có thể tích lũy được, nhất định sẽ khai mở trí huệ. Niệm thứ nhất của tôi là tâm định. Niệm thứ hai tâm cũng là định. Niệm thứ ba tâm cũng là định. Niệm niệm đem tâm dừng lại một chỗ, thì sanh trí huệ. Phật tổ thiên kinh vạn luận xức xức chỉ quy.

Không phải họ có sai lầm gì, chúng ta nhìn không thấy. Vì sao nhìn không thấy? Bởi mơ hồ, không có trí huệ, không có định công. Thậm chí mở kinh ra không kiên nhẫn. Loại người này phải làm sao? Khó độ! Khuyên họ buông bỏ, họ không buông bỏ được. Học khởi dục vọng rất mạnh, làm sao họ chịu buông bỏ? Bạc thánh hiền dạy họ nhất môn thâm nhập, họ hoài nghi, không có một ví dụ nào hay. Kết quả nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, họ nhìn thấy rồi, nếu họ không nhìn thấy, thật khó tin được! Những câu này làm cho tiền đồ của họ bị mất rồi, họ không tin tưởng.

Cho nên học hành chẳng ai tự học mà biết được. Đều là nhờ thầy giáo chỉ bảo, đặt nền tảng học tập, sau này nếu thật sự tinh tấn, bền lòng vững chí, có thể vượt trội hơn thầy giáo. Ngạn ngữ có câu: “Màu xanh có từ màu xanh, lại đẹp hơn màu lam”, càng đẹp hơn màu lam. Đều là từ trong tâm chân thành cung kính mà có. Chẳng thể không biết điều này.

Hôm nay chúng ta học các thứ, không vào được chủ yếu là đối với nó không có lòng tin, hoài nghi nó, không có chút lòng cung kính, dừng dừng trong học tập, cho rằng là học tập, thật sự không có. Không biết được ý nghĩa chính xác trong kinh điển, đều hiểu được là ý của mình, không phải nghĩa chân thật trong kinh điển, bệnh của người mới học là ở chỗ này.

Cho nên mới học Phật, mới học Đạo, mới học Nho, thầy giáo đầu tiên là then chốt. Thầy giáo vỡ lòng, liên quan đến cuộc đời của quý vị! Cho nên trước đây, gia đình lớn đệ tử nhiều, mở trường học, chính là trường tư. Một gia đình trên dưới nhân khẩu mấy trăm người. Một số gia đình bình thường khoảng 300 người, nhân khẩu thịnh vượng sáu bảy trăm người. Quý vị nói xem, con cái nhà họ nhiều hay ít! Chúng ta dùng tiêu chuẩn phổ thông nhất để nói, 300 người, 300 người thì con cái của họ nhiều ít? Con cái không phải mỗi cặp vợ chồng nuôi một đứa, không phải vậy. Quan niệm của người trước đây

là nhiều phước, nhiều thọ, nhiều con cái. Con cháu càng nhiều càng tốt, con cháu đầy đàn. Cho nên đại gia đình 300 người, mở một trường học rất thịnh vượng, học trò ít nhất cũng năm sáu chục người, mở một lớp học.

Mời thầy giáo dạy, ai mời? là gia trưởng mời, gia trưởng đại khái là bậc ông nội, năm sáu mươi tuổi. Lớn tuổi, họ đã nghỉ hưu rồi, họ giao việc nhà lại cho con trai. 70 tuổi trở lên là dưỡng lão rồi, không quản việc nhà nữa. Thật sự làm chủ trong nhà là năm sáu mươi tuổi. Cho nên họ cũng có con, họ cũng có cháu. Mời thầy giáo là người rất có tâm, phải mời những người có học, người có đức hạnh, có học vấn, có lòng thương. Gia trưởng đối với thầy giáo phải hành lễ 3 quỳ 9 lạy, cung kính mời họ, để cho con cháu trong nhà, những đứa trẻ này nhìn thấy cha ông của nó, đối với thầy giáo cũng kính như vậy, thì nó không còn gì để nói nữa. Nó chẳng dám không tin tưởng, chẳng dám không vâng lời. Cho nên việc tôn sư trọng đạo là cha mẹ, người nhà làm cho quý vị xem.

Nhà chúng tôi thì thật tội nghiệp, hình như khi tôi ra đời thì nhà đã suy rồi. Cho nên phụ thân phải ra ngoài mưu sinh, mang theo mẫu thân, và anh em chúng tôi, đây là tiểu gia đình hiện tại, chúng tôi thoát khỏi cảnh đại gia đình, nhưng vẫn ở tại nông thôn. Thoát ly đại gia đình, dựa vào thân thích, nương vào người cô, chị của phụ thân tôi, họ là đại gia đình. Đại gia đình có trường tư, chính là một lớp học tại nhà. Gia tộc mở trường học. Tôi đi học, là học ở trường tư của đại gia đình họ. Ngày nhập học phụ thân tôi mang theo lễ vật, trả tiền công cho thầy giáo.

Học đường ở trong từ đường. Từ đường làm chỗ học rất lý tưởng, truyền từ đời này sang đời khác. Từ đường chỉ có tế tự xuân thu, hoạt động cũng không quá hai ba ngày. Bình thường bỏ không, cho nên dùng nó làm lớp học. Một nơi vô cùng lý tưởng. Ở trên điện thờ thần vị tiên sư Đại Thành Chí Thánh Khổng Tử, thờ 1 bài vị. Lên lớp, thầy giáo dẫn học trò, học trò làm lễ. Trước hết hướng về Khổng Tử làm lễ cung kính nhất, 3 quỳ 9 lạy. Lạy Khổng Tử xong, mời thầy giáo lên chỗ ngồi, thầy giáo ngồi dưới bài vị của Khổng Tử, phụ thân tôi dẫn tôi đến lễ làm thầy giáo 3 quỳ 9 lạy. Đứng hai bên là học trò dự lễ. Đây là giáo dục. Dạy điều gì? Là dạy tôn sư trọng đạo. Chúng tôi đã được ảnh hưởng giáo dục này, suốt đời không dám xem thường thầy giáo. Cho nên có chút cội rễ như vậy.

Đến Đài Loan, tôi gặp được thầy Phương Đông Mỹ, gặp được đại sư Chương Gia, thầy Lý Bình Nam. Dựa vào chút tôn sư trọng đạo này, thầy giáo khẳng định tôi, có thể nói là đặc biệt quan tâm tôi. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là ở chỗ tôn trọng thầy giáo, tôn trọng bạn bè. Đại sư Ân Quang nói: quý vị có một phần thành kính, thì quý vị có được một phần lợi ích, quý vị có mười phần thành kính, thì quý vị có được mười phần lợi ích, quý vị có trăm phần thành kính, thì quý vị có được trăm phần lợi ích. Chúng ta không có trăm phần, khoảng 20-30 phần thì có thể, thầy giáo cũng đã rất coi



trọng rồi. Vì sao vậy? Bởi các bạn đồng học khác không có, không có tâm cung kính nhiều như tôi.

Thầy giáo biết quý vị có thể học nhiều ít, không phải thầy có thần thông, không phải cảm ứng, mà hoàn toàn xem quý vị đối với việc học hành, đối với Thánh Hiền, đối với thầy giáo có tâm cung kính được mấy phần, thì biết được quý vị học được mấy phần.

Tôi cảm ơn thầy Phương Đông Mỹ, tôi tôn kính thầy, tôi viết thư thăm thầy, và tự giới thiệu về mình, hy vọng được ở trường nghe môn học của thầy. Không ngờ rằng thầy mở một lớp đặc biệt cho tôi, mỗi tuần hai tiếng đồng hồ ở nhà thầy, giảng cho tôi nghe khái luận triết học. Mỗi tuần hai tiếng đồng hồ, 8 giờ vào lớp, 10 giờ nghỉ, thật không dễ! Vì sao vậy? Vì chính là chút lòng thành kính đó. Tôi với thầy không thân không thích, chỉ là nghe danh ngưỡng mộ, viết một bức thư xem sao mà thôi. Tiếp nhận bộ triết học khái luận này của thầy, đã đưa tôi đến cửa Phật. Tiết học cuối cùng của chúng tôi là “Phật kinh triết học”, khiến cho tôi trước đây đối với Phật giáo, có rất nhiều sự hiểu lầm, hoàn toàn quét sạch, nhận biết Phật giáo lại từ đầu, chăm chỉ học tập.

Nếu không phải là thầy, là thầy giáo vỡ lòng, chúng tôi căn bản không thể đến với Phật giáo được. Bởi vì ở niên đại đó, bản thân chúng tôi có quan niệm sai lầm nghiêm trọng, cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín. Cho nên không có ý muốn tiếp xúc với Phật giáo. Sự việc của 60 năm về trước! Học tập 60 năm, thầy Phương bảo tôi, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đã đạt được rồi. Hưởng thụ cao nhất không phải của cải, không hải địa vị. Vậy là gì? Là hỷ lạc, là hoan hỷ vui vẻ! Người sống một cuộc sống vui vẻ, không phải là chuyện dễ. Chứng minh lời nói của Khổng Tử “học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”. Người xưa nói: “Khổng Nhan chi lạc”, nghĩa là niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hôi. Họ lấy đâu ra niềm vui? Bởi học là khi thực hành nó. Tôi 60 năm này, học là lúc thực hành nó. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh lòng hoan hỷ. Đối nhân xử thế, tiếp người đãi vật không mê, có chút trí huệ rồi. Đây là học vấn chân chánh, thật sự là những điều tốt, ở thế gian không có.

Sách luận của Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền lưu hành trong thế gian, đáng tiếc là mọi người không học. Như tôi 60 năm về trước không khác, không tin tưởng, không học nó. Bỏ qua cơ duyên. Chúng tôi thật sự nhận biết Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, siêng năng học tập, cho nên vui vẻ vô cùng. Thế gian này, lời bàn luận của học giả triết học, chúng tôi hiểu được. Báo cáo của giới khoa học, chúng tôi cũng hiểu được. Chúng tôi nghe rồi đem so sánh với kinh giáo đại thừa, hoàn toàn có thể hiểu được.

Bất luận ở trong nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên cũng đều tự tại. Đây là học vấn chân chánh. Người xưa gọi là thật học, học vấn chân thật.

Trong giáo lý đại thừa để quý vị thật sự hiểu được ngã không pháp không. Khi Phật còn tại thế, đề bài này Ngài dạy 22 năm. Cho nên chúng ta phải hỏi, cuộc đời đức Phật Thích Ca, cuối cùng là nói những gì? A Hàm 12 năm, Phương Đăng 8 năm, Bát Nhã 22 năm, Pháp Hoa 8 năm. Thì quý vị nghĩ, thời gian mà Ngài dùng dài nhất, đó là Ngài cần dạy kinh giáo quan trọng nhất.

Trí huệ bát nhã, trí huệ cao nhất của đại thừa. Giới, định là phương tiện, bởi vì tâm định thì sanh trí huệ. Làm sao để tâm định được? Là phải trì giới. Cho nên định là điểm mấu chốt học tập của đại thừa. Giới là phương tiện tu học của đại thừa. Huệ là mục tiêu tu học của đại thừa. Huệ nhất định là từ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sanh ra. Làm sao trong đời này, tâm của quý vị vĩnh viễn duy trì được thanh tịnh bình đẳng. Đây là công phu. Đây chính là điều đại sư Chương Gia nói: nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Là hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ ta và các pháp đều bất khả đắc. Vì sao vậy? Vì pháp do nhân duyên sanh, trong đó không có thường, không có một. Thường và một ở đâu? Thường và một ở trong tự tánh. Tự tánh là chân thường, tự tánh là một. Một này là nhất thể của biến pháp giới hư không giới.

Cho nên bất luận là hiện tượng tâm lý, chúng ta khởi tâm động niệm, hiện tượng vật lý, quý vị phải hiểu, sự tồn tại của hiện tượng vật chất hoàn toàn là không ổn định. Nếu mỗi khi nó động, hiện tượng vật chất liền không có. Hiện tượng vật chất là hiện tượng không ổn định. Vật chất không ổn định với ý niệm không ổn định của chúng ta. Mỗi khi nó động, đều biến pháp giới hư không giới.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói là “chư biến pháp giới”, vừa động là biến khắp pháp giới. Thân thể của chúng ta là máy phát. Tế bào thân thể của chúng ta không ổn định. Ý niệm tư tưởng của chúng ta không ổn định, biến pháp giới, hư không giới tất cả đều nhận được. Ý niệm của quý vị có thể giấu được mọi người sao? Không được, không thể. Tịnh niệm, nhiễm niệm, thiện niệm, ác niệm đều biết hết. Thân thể này của chúng ta đồng thời cũng là máy tiếp nhận, biến pháp giới hư không giới, tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, họ khởi tâm động niệm, mình cũng nhận được hết thảy. Nhưng vấn đề là tuy ta tiếp nhận được, nhưng ta không có cảm xúc. Đây là gì? Chính là máy móc bị trục trặc. Không phải quý vị không tiếp nhận được, mà là có trở ngại. Chúng ta không có phản ứng.

Ai không có trở ngại? là pháp thân Bồ Tát không có trở ngại, chư Phật Như Lai không có trở ngại, các Ngài đều hiểu rõ. Chúng ta làm rất nhiều chuyện sai, các Ngài có trách ta chăng? Không trách. Vì sao không trách? Vì là nhất thể. Giống như chúng ta không cẩn thận, bị răng cắn vào lưỡi, làm cho lưỡi bị rách, lưỡi có trách răng không? Có báo thù không? Không báo thù, vì sao vậy? Vì là nhất thể. Trong một thể sanh lòng thương, gọi là đại từ đại bi, đồng thể đại bi, vô duyên đại bi, vô duyên là không có điều kiện. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, đối với tất cả chúng sanh trong biến pháp

giới hư không giới, tình và vô tình, thương bình đẳng, thương không có điều kiện. Phạm phu không biết được tình thương đồng thể. Cho nên dù chúng ta có làm những chuyện sai đi nữa, chỉ cần quay đầu là Phật Bồ Tát lập tức xuất hiện, đến giúp đỡ quý vị, thân thiết như vậy, như cha mẹ đối với con cái không khác.

Chưa bao giờ nghe nói Phật Bồ Tát phạt trừng phạt người, không có. Con người làm chuyện sai, đọa vào ba đường ác, ba đường ác đó là chính mình biến hiện ra, tự làm tự chịu, không phải Bồ Tát biến, không phải thương để biến, cũng không phải quý thân biến, không liên can đến bất cứ ai, là tự mình biến ra. Giống như quý vị nằm mộng không khác, ác mộng không khác. Quý vị mộng thấy điều ác, ai bắt quý vị chịu? Không phải sức bên ngoài, là tự mình biến ra. Cho nên tam đồ lục đạo tất cả đều tự mình biến hiện ra. Thiên đường là thiện niệm biến hiện. Địa ngục là ác niệm biến hiện. Khi rời khỏi ý niệm thiện ác, thì thiên đường địa ngục đều không còn nữa.

Trong đại thừa kinh điển nói cho chúng ta thật tướng của các pháp. Hiểu rõ rồi, thì chúng ta biết được chính mình nên đối với bản thân như thế nào, thuần tịnh thuần thiện là tương ứng với Phật đạo. Nếu như thuần tà thuần ác, thì tương ứng với địa ngục. Hoàn toàn ở chính mình, không phải ở người khác, không ai quản được. Đức Phật không phải dùng điều này để khuyên chúng ta, không phải. Nếu quý vị nghĩ như vậy là quý vị hoàn toàn không hiểu, đức Phật chưa bao giờ khởi tâm động niệm qua, cho nên vốn không có phân biệt chấp trước. Phật giúp đỡ chúng sanh, chỉ là nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, chúng ta tin được, hiểu được là khai ngộ, là giác ngộ rồi.

Học vị trong Phật giáo là có thật, nhưng nó không phải là hình tượng. Nếu chúng ta có thể đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm Phật pháp, không chấp trước, thì quý vị đạt được học vị thứ nhất, quý vị chứng được A La Hán. Nếu cao thêm nữa, chẳng những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng đoạn hết, quý vị đạt được học vị thứ hai-Bồ Tát. Hướng lên cao hơn nữa, ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, đều buông bỏ rồi, vậy là chúc mừng quý vị, quý vị đạt được học vị cao nhất - Phật Đà. Đây là ba học vị trong Phật giáo, học vị này thật có lợi ích. Đạt được học vị thứ nhất, quý vị thoát ly lục đạo. Đạt được học vị thứ hai, quý vị thoát ly mười pháp giới. Đạt được học vị thứ ba, quý vị thoát ly cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Quý vị trở về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là một, Thường Tịch Quang là thường, thường là vĩnh hằng không thay đổi.

Câu cuối cùng nói rằng: “*Hựu Kim Cang kinh viết, thông đạt vô ngã pháp, Như Lai thuyết danh chân thị Bồ Tát*”. Học vị thứ hai này, A La Hán biết được vô ngã, nhưng họ còn chấp có pháp. Họ cho rằng pháp có, ngã không, pháp có. Bồ Tát biết được pháp cũng không có, đây là chân Bồ Tát.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Đại từ đại bi hỷ xả thanh, từ bi hỷ xả, danh tứ vô lượng tâm”. Người ở trời sắc giới thì có vô lượng. Từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng, Phước báo cõi trời lớn hơn chúng ta. Ngạn ngữ xưa gọi là “lượng lớn phước lớn”. Phước báo cõi trời lớn, Vì sao vậy? vì tâm lượng họ lớn, cho nên phước báo của họ lớn. Họ tu thập thiện thượng phẩm, tu tứ vô lượng tâm, cho nên sanh về cõi trời. Cõi trời này không phải ở trên mặt đất, là Không Cư thiên. Địa Cư thiên chúng ta biết rằng, Tứ Vương thiên là Địa Cư thiên, Đạo Lợi thiên là Địa Cư thiên. Đạo Lợi thiên ở trên đỉnh Tu Di sơn. Từ Dạ Ma trở lên là Không Cư thiên, nó không ở trên mặt đất, là ở trên không trung. Đâu Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên. Tầng trời này thù thắng hơn tầng trời trước. Tầng trời này tâm lượng lớn hơn tầng trời trước.

Chúng ta sống trên đời này, nếu thật sự nghĩ đến niềm vui vô tận suốt cuộc đời. Đây là lời thầy Phương nói: “hưởng thụ lớn nhất của đời người”. Tứ vô lượng tâm, môn học bắt buộc, quý vị mới có thể hưởng thụ niềm vui.

Dưới đây nói sơ lược “từ vô lượng tâm, năng dữ lạc chi tâm dã”. Đối với tất cả chúng sanh, giúp họ được vui, giúp họ được hạnh phúc. Hạnh phúc chân thật không phải là hưởng thụ vật chất, cũng không phải hưởng thụ cuộc sống tinh thần. Đó là cái vui của thế gian, đó là vô thường. Cái vui đó không thể vĩnh viễn giữ được, vui hết khổ lại đến. Cho nên Phật nói “lạc vi hoại khổ”. Phật Bồ tát cho chúng ta niềm vui là gì? Là giúp chúng ta khai ngộ, giác ngộ. Giác ngộ là niềm vui chân thật, đối với chân tướng nhân sanh vũ trụ, thật sự hiểu rõ, thật sự hiểu thấu, đó là niềm vui chân thật!

Niềm vui của Không Tử là bất luận ở đâu, quý vị thấy ông, ông đều rất vui, không lo sầu, không phiền não, không bận tâm. Ông vui điều gì? Vui với đạo, ngày ngày đọc sách Thánh hiền, ngày ngày tiếp cận Thánh hiền.

Nhan Hồi là đệ tử của Không Tử, cuộc sống vật chất của ông gian khổ nhất, dùng lời bây giờ mà nói, ngay cả ba bữa ăn của ông cũng thành vấn đề, nhưng trong nhóm đệ tử của Không tử, chỉ có ông là vui vẻ nhất, những người khác không bằng ông. Ông vui điều gì? Là những điều Không Tử nói, ông thật sự hiểu được, hoàn toàn hiểu được, hoàn toàn rõ ràng. Ông là đệ tử thứ nhất được Không Tử khen ngợi. Đáng tiếc là chết sớm, 30 tuổi đã chết rồi. Bây giờ chúng ta đã biết, đã rõ ràng, vì sao ông có thể tiếp nhận, ông có thể khế nhập cảnh giới? Chúng tôi tin rằng, ông làm được hai chữ “thành kính” này, tất cả các bạn đồng học đều không bằng ông ta. Thành kính đối với Thánh hiền, thành kính đối với lời dạy của Thánh hiền, thành kính đối với thầy giáo, ông làm được. Nhan Hồi chân thành cung kính đối với tất cả mọi người, tất cả việc, có trách nhiệm, khiêm tốn hạ mình. Dùng Phật pháp mà nói, ông đã đoạn hết tham sân si mạn nghi. Đối với lời giáo huấn của Thánh Hiền, lẽ nào ông không khế nhập? Cho nên niềm vui của ông là niềm vui của Thánh Hiền, không liên can với vật chất, tinh thần. Niềm vui vật chất tinh thần đều là niềm vui thế tục, ông đạt được niềm vui của Thánh hiền.

Trong Phật pháp đại thừa, niềm vui của Phật Bồ Tát, cao hơn niềm vui của Không Tử và Nhan Hồi rất nhiều, không thể so sánh. Có người nói, không chỉ một người nói, tôi nghe rất nhiều người nói, không Tử ở Đạo Lợi thiên. Lão Tử cao hơn Không Tử. Lão Tử từng nói: ‘Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân’. Ông ta nói, hoạn nạn lớn nhất của ta, là ta có thân thể, nếu không có thân thể thì hay biết mấy. Nếu từ trên cảnh giới này mà xem, Lão Tử là sanh vào trời vô sắc giới, không có thân thể. Tầng trời thứ tư vô sắc giới, là trời Tứ không, không biết ở tầng trời nào. Cho nên Lão Tử có ý này.

Luân hồi lục đạo, là do tâm mình biến hiện ra. Không muốn thân thể này là đúng, đúng tuyệt đối. Thân thể này là thứ không tốt, hết sức phiền toái. Có thân thể này không biết tạo bao nhiêu nghiệp, thật là oan uổng! Không có thân thể này tự tại biết bao. Không có thân thể này, tự nhiên có ngũ thông. Cho nên người trời có ngũ thông, quỷ thần có ngũ thông. Vì sao vậy? Vì họ không có nhục thể này, có nhục thể là làm chướng ngại ngũ thông. Vì sao vậy? Vì quý vị sanh phiền não, quý vị sanh tham sân si mạn, nên mất đi năng lực này, không phải mất đi, mà là bị chướng ngại. Chỉ cần quý vị đem chướng ngại bỏ đi, năng lực này trở lại như xưa, thì có thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mệnh và thần túc thông. Thần túc là đi đến tự tại trong hư không pháp giới.

Có thiên nhãn, cao quá hoặc thấp quá vẫn không nhìn thấy. Tứ thiên bát định mới có thể nhìn thấy toàn bộ lục đạo. Nếu chỉ có tứ thiên, ở trên, quý vị chỉ đạt được cảnh giới trời Tứ thiên, chẳng thấy được trời Tứ không. Ở dưới có thể thấy được địa ngục Vô Gián. Nếu quý vị chỉ có công phu sơ thiên, quý vị chỉ thấy được trời Đại Phạm, trên trời Đại Phạm quý vị không thấy được. Cho nên những điều này, bây giờ chúng ta ít nhiều cũng hiểu được đôi chút. Đối với tất cả chúng sanh, phải giúp họ khai ngộ. Nếu chính mình không khai ngộ, thì quý vị không có năng lực giúp đỡ họ, bởi vì đây không phải là bố thí tài lực, vật lực, không phải cái này.

“*Bi vô lượng tâm, năng bạt khổ chi tâm dã*”. Nhìn thấy chúng sanh khổ, giúp họ thoát khổ, đây là tâm từ bi. Từ và bi luôn luôn gắn liền nhau, giúp chúng sanh thoát khổ được vui. Giúp chúng sanh thoát khổ là tâm từ. Giúp chúng sanh được vui là tâm bi. Giúp thoát khổ, nếu cuộc sống vật chất của họ quá khổ, cần giúp đỡ họ, giúp đỡ nhưng đừng để họ khởi lòng tham, giúp họ có chừng mực, họ không khởi lòng tham. Quyết phải giúp họ giác ngộ, chủ yếu là giúp họ giác ngộ. Giúp họ trên phương diện đời sống, đó là phụ giúp mà thôi, không phải là quan trọng. Cho nên thoát khổ được vui, nhất định phải hiểu nghĩa chân thật của nó. Biết mình phải làm như thế nào, nhất định không được hiểu lầm, hiểu lầm, quý vị làm không đúng pháp, quý vị làm sẽ có tác dụng phụ, vậy là sai rồi. Đây là trí huệ chân thật, lợi ích chân thật.

“*Hỷ vô lượng tâm*”, hỷ là hoan hỷ, “*kiến nhân ly khổ đắc lạc sanh khánh duyệt chi tâm dã*”. Nhìn thấy người khác thoát khổ, nhìn thấy người khác được vui, lòng hoan hỷ,

không đổ ky, không chướng ngại. Người khác làm những việc này, chúng ta có năng lực thì cố gắng trợ giúp, giúp đỡ họ, thành tựu họ, không được cản trở họ.

Chân thật giúp chúng sanh thoát khổ được vui, nhất định phải biết là dạy học. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, sau khi thị hiện khai ngộ, 30 tuổi bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hành động này là hành động từ bi cứu tế chân chánh. Những chúng sanh khổ nạn trong thế giới Ta Bà này, nếu như đời này sang đời khác, chúng ta có thể tuân theo lời dạy của đức Phật, đều có thể đem lời dạy của Đức Phật thực hiện trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong đối nhân xử thế, đây là hành động của Bồ Tát. Xã hội nhất định được an định, nhân dân nhất định được hạnh phúc, sẽ không có thiên tai. Cho nên trước đây là do các bậc đế vương không hộ pháp.

Biết được giáo dục của đức Phật là quý báu! Thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề, giúp xã hội hòa bình, giúp không xảy ra mọi thiên tai, chẳng những là hóa giải, mà còn không xảy ra thiên tai. Giúp tất cả mọi người hóa giải nghiệp chướng. Giác ngộ, thì thoát khỏi nghiệp chướng rồi. Nghiệp chướng tồn tại là nguyên nhân không giác ngộ được.

Tiếp tục xem điều thứ tư, xả vô lượng tâm.

“*Như thượng tam tâm xả chi, từ bi hỷ xả*”. Xả là gì? Là không chấp tướng, không nên chấp tướng, đó là niềm vui chân thật của quý vị, “*Nhi tâm bất tồn trước dã. Hựu oán thân bình đẳng*”. Ở đây nêu ra một ví dụ rất rõ ràng. Quý vị phải đem cái oán này, phải đem cái thân tình này, phải buông bỏ oán hận, thân tình. Buông bỏ cái này, tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền. Tâm bình đẳng của quý vị hiện tiền. Thanh tịnh là A La Hán, bình đẳng là Bồ Tát, quý vị sẽ vào cảnh giới Bồ Tát, vào cảnh giới A La Hán. Niềm vui trong đó gọi là niềm vui chân thật! Đây là nói, tu từ, bi, hỷ mà không chấp trước, nên gọi là xả.

Có cần tu ba điều này không? Rất cần. Mọi lúc mọi nơi quyết không rời bỏ, nhưng không được chấp tướng. Trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, chấp tướng, quý vị tu là phước báo trời người. Không chấp tướng, quý vị tu là công đức vô lượng. Công đức có thể giúp nâng cao cảnh giới của quý vị. Phước đức có thể giúp tăng thêm phước đức của quý vị. Quý vị hưởng phước báo lớn, nhưng quý vị không thoát khỏi vòng luân hồi lục đạo. Công đức có thể giúp quý vị thoát khỏi luân hồi lục đạo, không giống nhau. Công đức có thể giúp quý vị vượt thoát mười pháp giới, giúp quý vị thành Phật. Phước đức thì không được. Chúng ta phải hiểu rằng, tu phước không chấp vào tướng của tu phước, làm thiện không chấp vào tướng của làm thiện, vậy là đúng rồi.

“*Thử tứ tâm, phổ duyên nhất thiết chúng sanh*”. Phổ là phổ biến, không có điều kiện, không có giới hạn, không phân biệt, không chấp trước đối với tất cả chúng sanh.

Bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, sinh hoạt hàng bằng tâm này, xử sự đối nhân xử thế. “*Dẫn vô lượng chi phước, đắc vô lượng chi quả*”, cho nên gọi là Tứ vô lượng tâm. Cảnh giới sở duyên của quý vị càng lớn, thì phước đức càng lớn, quả cũng càng lớn. Gọi là lượng lớn phước lớn, chính là đạo lý này. Bốn loại này đều gọi là vô lượng.

Người chấp tướng tu tứ vô lượng tâm, họ tu từ, bi, hỷ, xả nhưng họ lại chấp vào tướng. Chấp tướng gì? Là chấp ngã, chấp pháp, có ngã có pháp. Điều họ đạt được là phước báo trong lục đạo, đạt được thiện quả trong lục đạo. Tâm hành của họ bất thiện, nhưng họ tu từ, bi, hỷ, xả có được phước báo không? Được, đạt được phước báo rất lớn. Họ đọa vào ba đường ác, tâm hành bất thiện đọa vào ba đường ác, thì cũng làm quỷ vương trong ba đường ác, đây là phước lớn, làm Thành Hoàng, làm Tiên thần, làm Địa quỷ, đó là địa vị rất cao. Làm Diêm La vương, ở trên trời làm thần, phước báo lớn, đều là kiếp trước họ có tu, kiếp trước họ không tu thì lấy đâu ra phước? Nếu họ rời tướng, họ biết được ngã pháp đều bất khả đắc, nhưng họ không ngừng làm những việc tốt khác, họ rất siêng năng, thấy chúng sanh khổ nạn chẳng thể không chìa tay cứu giúp, họ có thể làm tốt cho người khác, có thể hóa giải tai nạn cho người khác mà không chấp tướng, cảnh giới của họ nâng cao. họ sẽ trở thành A La Hán, trở thành Bồ Tát. Họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, thành Phật. Thành Phật, đó là quả báo chân thật, đó là phước đức rất ráo, phước huệ vẹn toàn. Cho nên tứ vô lượng tâm rất tuyệt vời! Cần phải học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 371**